TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014. Tập 325

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Thời gian: 19. 04 . 2016

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A xà lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Mạ, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 775 dòng thứ sáu đếm từ dưới lên, chúng ta đọc chú giải của Hoàng Niệm Lão:

“Hựu Di Đà Sớ Sáo vân: Chấp trì danh hiệu, nhất tâm hướng vãng, tức sự nhất tâm. Chấp trì danh hiệu, hoàn quy nhất tâm, tức lý nhất tâm.” Đại sư Liên Trì thật khó có, dùng mấy câu này đã nói rõ ràng cho chúng ta cái gì gọi là sự nhất tâm, cái gì gọi là lý nhất tâm. Nói rất rõ ràng, chúng ta, những người nghe chưa chắc có thể biết, đây là sự thật. Câu nói này rất quan trọng! Niệm Lão thật ra không dễ dàng gì, đem tinh hoa trong chú sớ của Tổ sư Đại Đức dẫn dụng ở chỗ này để dạy cho chúng ta, chúng ta phải cảm ân. Cái gì gọi là sự nhất tâm? Đều ở trì danh, chính là tín nguyện niệm Phật. Tín, nhất định phải tin tưởng Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật có, phải tin tưởng Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật có Phật A Di Đà, không phải là giả.

Trên Kinh Kim Cang nói chúng ta biết, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Đó là nói với ai vậy? Nói với người minh tâm kiến tánh đấy, không phải nói với chúng ta. Phật cũng thường nói với chúng ta, tướng hữu tánh vô, sự hữu lý vô, nói những điều này nói rất nhiều. Tướng là gì? Hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất có hay không? Nói thật ra, không thể nói có, cũng không thể nói không có. Hoàn toàn tương đồng với phát hiện của nhà lượng tử lực học cận đại. Ba điều bí mật của vũ trụ, vật chất là gì? Từ đâu đến vậy? Ý niệm là gì? Sanh ra thế nào? Còn có một điều khó nhận định, hiện tượng tự nhiên, chính là đại tự nhiên. Phật Pháp nói nhân duyên quả, nói nhân duyên quả thì không phải tự nhiên. Nhân duyên quả, ở trong đây đều nói được thông, hiện tượng vật chất, hiện tượng tâm lý (ý niệm thuộc về hiện tượng tâm lý, ngày nay gọi là tâm lý học), hiện tượng tự nhiên, đều không ra khỏi nhân duyên quả. Những điều này Phật nói với ai? Nói với người sơ cơ. Chính là Phật pháp, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời thật sự là mở lớp dạy học, Phật tuần tự tiến dần, dạy tiểu học trước, chính là giảng kinh tiểu thừa, ở Lộc Dã Uyển, dạy được bao lâu? Mười hai năm. Tiểu học Phật dạy mười hai năm, tiểu học thế gian ngày nay của chúng ta là sáu năm, Phật là mười hai năm. Mười hai năm nâng lên trên, trung học, trung học dạy bao lâu? Tám năm. Sau khi tốt nghiệp trung học, trung học giảng kinh Phương Đẳng, thuộc sách giáo khoa trung học. Đại học giảng Bát Nhã, Kinh Kim Cang là khóa bổn của đại học, không phải của trung học, không phải của tiểu học, đại học dạy bao nhiêu năm? Hai mươi hai năm. Sau cùng tám năm giảng Pháp Hoa, đó là nghiên cứu sinh. Phật giáo là giáo dục.

Phật giáo có phải là tôn giáo hay không? Nếu như nói theo chữ Hán của Trung Quốc, đó là tôn giáo; nói theo định nghĩa nước ngoài, thì không phải tôn giáo. Tôn giáo của Trung Quốc hai chữ này cách nói thế nào? Tôn, chư vị tra tự điển, Khang Hi Tự Điển giải thích rất rõ ràng, tôn có ba ý nghĩa, nghĩa đầu tiên là chủ yếu, nghĩa thứ hai là quan trọng, nghĩa thứ ba là tôn sùng, chính là tôn trọng, tôn sùng, có ý nghĩa này. Giáo cũng có ba ý nghĩa, giáo dục, giáo học, giáo hóa. Tôn giáo gắn liền nhau, thì ý nghĩa rất rõ ràng, hai chữ tôn giáo đi liền nhau, chúng ta có thể nói thế này, tôn giáo là giáo dục chủ yếu của nhân loại, tôn giáo là giáo học quan trọng của nhân loại, tôn giáo là giáo hóa tôn sùng của nhân loại. Tôn giáo là giáo dục, giáo dục chủ yếu, giáo hóa quan trọng, giáo hóa tôn sùng, làm sao có thể móc nối với mê tín chứ? Tôn giáo của Trung Quốc là chỉ Nho Thích Đạo, Nho là giáo dục, Phật cũng là giáo dục, Đạo liên quan đến thần tiên, Đạo giáo có thần tiên, Phật giáo có Phật Bồ Tát. Chư vị phải hiểu được, Phật Bồ Tát là danh xưng của học vị, giống như đại học ngày nay, có tiến sĩ, có thạc sĩ, có học sĩ. Phật đà, học vị cao nhất gọi là Phật đà, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A La Hán, chính là học sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ, học vị. Mỗi người đều có thể lấy được học vị tiến sĩ, hơn nữa Phật nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh (chủ yếu là nói trời, người) vốn là Phật, là thật không phải giả.

Cho nên chư vị tu hành có thể thành Phật, là lý đương nhiên, sao có đạo lý không thể thành Phật! Chư vị chỉ y chiếu theo phương pháp nói trong kinh điển, chư vị dụng công làm, chắc chắn có thể đạt được. Còn kỳ lạ hơn! Không liên quan đến có đi học không, người không biết chữ cũng có thể thành Phật. Ở Trung Quốc có một gương điển hình nổi tiếng nhất, đại sư Huệ Năng nhà Đường, tiều phu đốn củi, chưa từng đi học, không biết chữ. Ngài mấy tuổi thành Phật? Hai mươi bốn tuổi, hai mươi bốn tuổi minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, ngài đã thành Phật. Sau khi thành Phật thế nào? Kinh điển của nhà Phật, kinh điển nhà Nho, tất cả Pháp thế xuất thế gian, chư vị đọc kinh điển cho ngài nghe, ngài giảng cho chư vị nghe, giảng đến một chút cũng không sai, ngài có bản lãnh này. Cho nên chúng ta đọc thấy trên Đàn Kinh, biết bao người thỉnh giáo Lục Tổ, kinh điển bản thân đã học tập biết bao năm, vẫn còn có chỗ không thông, Lục Tổ nói chư vị đọc cho tôi nghe, sau khi đọc xong, Lục Tổ giảng giải cho họ nghe, họ đã khai ngộ rồi, họ đã tỏ tường rồi. Ngày xưa có, thật có, đạo Hồi, Muhammad, giống đại sư Lục Tổ Huệ Năng vậy, chưa từng đi học, không biết chữ. Chư vị xem ngài có thể giảng một bộ Kinh Kô-ran (tiếng Anh: Quran), kinh điển quan trọng của đạo Hồi, người khác ghi chép lại cho ngài, là lời ngài giảng, chưa từng đi học. Việc này không liên quan đến việc đi học hay không đi học, có liên quan với điều gì? Có liên quan với điều chúng ta ngày nay nói, có liên quan đến sự nhất tâm, lý nhất tâm. Sự nhất tâm là tiểu ngộ, tiểu ngộ đã tài giỏi rồi.

Người nước ngoài nói, không phải người Trung Quốc nói, “Giải quyết vấn đề xã hội thế 21”, thế kỷ 21 chính là ngày nay, chính là hiện tại, vấn đề của xã hội hiện tại rất nhiều, “Chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp đại thừa”. Lời của tiến sĩ Toynbee nói, người Anh quốc, chư vị có biện pháp giải quyết. Học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc nói gì? Phật Pháp đại thừa lại là gì? Tôi ở Malaysia có bạn bè hỏi qua tôi, học thuyết Khổng Mạnh là gì? Tôi trả lời họ bốn chữ, NHÂN, NGHĨA, TRUNG, THỨ, đây chính là học thuyết Khổng Mạnh. Khổng tử một đời nói NHÂN, NHÂN là ái nhân. Chữ NHÂN này là hai người, thôi kỷ cập nhân (suy từ mình mà nghĩ đến người), kỷ sở bất dục, vật thí ư nhân (Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác), nhìn thấy người khác thì nghĩ đến bản thân, phải yêu thương người. NGHĨA là gì? Nghĩa là nói đạo lý, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp, vậy là nghĩa. Mạnh tử một đời nói NGHĨA, Khổng tử nói NHÂN. Nhân giả ái nhân, nghĩa giả tuân lý, chính là tuân thủ đạo đức, tuân thủ phong tục tập quán của xã hội, không thể làm trái. TRUNG THỨ hai chữ này, đây là lời được nói trong Luận Ngữ, “Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hĩ”. Lúc đó có người hỏi, Khổng Lão phu tử cuối cùng giảng cái gì? Học trò của ngài trả lời rất hay, TRUNG THỨ mà thôi. TRUNG là ý nghĩa gì? Trung chính là chánh năng lượng mà ngày nay chúng ta nói đến. Chư vị xem TRUNG cái chữ này, chữ Trung (giữa) ở trên, chữ tâm ở dưới, tâm ở chính giữa, không nghiêng không lệch, vậy là TRUNG, đại công trung chánh. THỨ, thứ là có rất nhiều người đã làm sai việc, xử lý thế nào? Phải tha thứ cho họ. Một đời của Phu tử hành đạo TRUNG THỨ, không có ai không tôn trọng ngài, không có ai không nghe giáo huấn của ngài. Tại sao phải dùng THỨ? Họ làm sai việc hẳn có nguyên nhân, chư vị cốt yếu có thể tìm ra nguyên nhân.

Phật ở Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta đọc quyển này, phần sau có nói đến, chính là TRUNG THỨ của Phu tử. Phật nói rất khéo, “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô Thánh dã”, Phật đà mấy câu nói này chính là giải thích chữ THỨ. Tại sao? Tiên nhân vô tri, họ tự mình không hiểu, cha của họ, mẹ của họ không dạy họ, ông nội họ, bà nội họ cũng không có dạy cha họ, lại suy lên trên, ông cố tổ, bà cố tổ cũng không dạy tốt con cái, ngày nay họ làm việc sai, chư vị làm sao có thể trách họ? Đây là THỨ. Cả năm ngàn năm lịch sử thế giới ghi chép, Trung Quốc, nước ngoài, nước biết cách giáo dục nhất là Trung Quốc. Cho nên Trung Quốc mỗi một thời đại đều có Thánh Hiền. Những Thánh Hiền này, sau khi chúng ta học Phật, đối chiếu những người Thánh Hiền này với kinh Phật, phát hiện điều gì? Họ đều là Phật, đều là Bồ Tát. Khổng tử, Lão tử, Mạnh tử, Trang tử, nếu như ra đời ở Ấn Độ, người ta bèn gọi họ là Phật Bồ Tát; Phật Thích Ca Mâu Ni nếu sinh ra ở Trung Quốc, người Trung Quốc sẽ gọi ngài là Thánh nhân. Cho nên Trung Quốc nói Thánh Hiền quân tử, người Ấn Độ gọi Phật, Bồ Tát, A La Hán, cũng một ý nghĩa, từ ngữ dùng không giống nhau, giai cấp hoàn toàn bình đẳng. Khổng tử ở Ấn Độ người ta sẽ gọi ngài là Phật đà, ngài đại triệt đại ngộ, lời nói ra đều là giống nhau.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy việc làm sai trái quá nhiều rồi, sai đến mức không hợp chuẩn, làm sao có thể tùy tiện phóng hỏa giết người? Mấy ngày nay tôi nghe thấy tin tức từ Singapore, hình như có người Hoa đã giết và làm bị thương ba người đạo Hồi, đã truyền cái tin tức này đến như vậy. Tôi còn chưa làm rõ, rốt cuộc là nguyên do gì? Tại sao lại phát sinh sự việc này? Những việc đại loại thế này, ngày trước cũng có người hỏi qua tôi, làm sao có thể hóa giải xung đột? Nếu là cổ Thánh tiên Hiền của Trung Quốc, chúng ta hỏi lão Tổ tông, thì lão Tổ tông nói với chư vị bốn chữ, “giáo học vi tiên”. Con người là do dạy mà nên, nhất định phải tin tưởng tánh người vốn thiện. Lão Tổ tông của chúng ta viết câu nói này đầu tiên trong sách giáo khoa của nhi đồng, Tam Tự Kinh, ai đọc vậy? Các bạn nhỏ năm, sáu tuổi đọc, thời vở lòng, vở lòng của tư thục, “Nhân chi sơ, tánh bổn thiện”. Câu nói này giống như câu nói trên kinh Phật, Phật thường nói trong kinh giáo đại thừa, “Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”, là cùng một ý nghĩa với tánh bổn thiện. Tâm ai thiện nhất? Tâm Phật thiện nhất, Phật là chân tâm, không có vọng tâm. Người người đều là Phật, người người đều có chân tâm. Chúng ta ngày nay mê mất chân tâm rồi, dùng tâm gì? Dùng vọng tâm. Trong vọng tâm có tự tư tự lợi, có thị phi nhân ngã, trong chân tâm không có.

Chân tâm có thật không? Thật đấy. Chư vị quan sát tỉ mỉ chư vị có thể nhìn thấy, người nào dùng chân tâm? Trẻ con vừa chào đời, lúc tôi giảng kinh thường nói, “Nhân sinh bách nhật”, chư vị ra đời 100 ngày, chư vị xem thử trong 100 ngày này, cũng chính là nói trẻ con ba bốn tháng, chư vị nhìn thần sắc mắt của chúng, chư vị nhìn động tác của chúng, đáng yêu biết mấy. Chúng còn chưa biết quen lạ, còn chưa biết người nào là cha, người nào là mẹ, chúng đối với mỗi người đều là đáng yêu như thế, đều là vẻ tươi cười như thế, đều là hoan hỷ như thế. Đây là gì? Đây chính là chân tâm. Rồi từ từ lớn lên, bị ô nhiễm từ hoàn cảnh bên ngoài, càng nhiễm càng sâu, chân tâm không thấy nữa, toàn là vọng tâm. Tự tư tự lợi từ đâu đến vậy? Học mà ra, ai dạy chúng? Cha mẹ dạy chúng. Cho nên giáo dục của Trung Quốc, quyền lực của giáo dục, trách nhiệm của giáo dục là cha mẹ. Tại sao? Cha mẹ yêu thương con cái nhất, cha mẹ là thầy giáo chủ nhiệm đầu tiên của con cái, xây dựng nền tảng giáo dục hoàn toàn là việc của cha mẹ. Xây dựng nền tảng cần bao lâu? Ba năm, chính là 1.000 ngày từ khi sinh ra. Trong 1.000 ngày này, mẹ phải chăm sóc tốt trẻ con, việc không thể để trẻ con nhìn thấy thì đừng cho chúng nhìn thấy, phải lánh mặt đi, điều không thể để chúng nghe thấy cũng phải lánh mặt, không thể để chúng tiếp xúc được, đó là cái gì? Điều tiêu cực, trái ngược với luân thường đạo đức, không được xem, không được nghe, không được tiếp xúc, trông coi trẻ con cho tốt. Trẻ con ba tuổi, bất luận người nào, người lớn trong nhà, nam nữ già trẻ, ở trước mặt trẻ con, hành động lời nói, cử chỉ đều phải quy củ đàng hoàng, tại sao? Chúng đang học, có gì học nấy. Chúng học 1.000 ngàn này như vậy, đến ba tuổi học xong 1.000 ngày, thì chúng hiểu được thị phi tốt xấu, điều không tốt chúng sẽ đào thải, chúng không tiếp thu, điều tốt chúng thích thú. Cho nên ngạn ngữ xưa có một câu nói, “tam tuế khán bát thập” (ba tuổi xem tám mươi), ý này là nói, ba tuổi nuôi dưỡng gốc này, gốc giáo dục này, đến 80 tuổi sẽ không thay đổi, thâm căn cố đế, gốc của Thánh Hiền.

Ngày nay giáo dục đã có vấn đề, có vấn đề ở chỗ nào? Quyền giáo dục của cha mẹ, chức trách này của cha mẹ, bị nhà nước lấy và làm thay, cha mẹ hết quyền rồi. Trước đây cha mẹ có quyền, gia đình có quyền, ngày nay gia đình không còn quyền nữa. Ngày trước gia đình là đại gia đình, đại gia đình có trường học, trường học chính là tư thục, chính là thục, tư là người hiện đại chúng ta nói, trước đây thì gọi thục, thục chính là trường học. Trường học ở đâu? Ngày trước gia đình đều là tứ hợp viện, tứ hợp viện chính giữa là cổng lớn, hai bên có cửa hông, hai phòng hai bên có chái nhà, chái nhà hai bên gọi thục. Đó chính là nơi dạy trẻ con học, là thục. Tại sao có hai? Nam nữ không cùng nhau, trẻ con năm tuổi, nam nữ thì phải tách ra, nam là một phòng học, nữ là một phòng học. Đại gia đình, đại gia đình hưng vượng có bảy, tám trăm người, gia tộc xuống dốc đại khái cũng có hơn 200 người, thông thường một gia đình bình thường khoảng 300 người, trẻ con không ít, có mấy chục đứa. Con trai, con gái tách ra, dạy con gái buộc phải nghiêm khắc hơn dạy con trai. Tại sao? Bởi vì họ có quyền lực chính trong việc dạy học, nằm trong tay họ, họ sẽ sinh con cái, họ phải dạy. Gia đình này, thế hệ sau có người Thánh Hiền xuất hiện hay không, trách nhiệm của người nữ. Người nam phần lớn ở ngoài kiếm tiền nuôi sống gia đình, so ra công việc của họ nhẹ hơn chút. Trong gia đình xuất hiện thế hệ sau hay không, thế hệ sau có Hiền nhân hay không, trách nhiệm của người mẹ. Cho nên dạy con gái quan trọng hơn, nghiêm khắc hơn dạy con trai.

Kiểu giáo dục này ở Trung Quốc đã dạy 5.000 năm rồi, có lịch sử ghi chép, từ Hoàng Đế đến Mãn Thanh diệt vong. Dân quốc thì thay đổi rồi, quyền giáo dục này, từ trách nhiệm của gia đình, trách nhiệm của cha mẹ trong quá khứ, nhà nước đã lấy đi làm thay. Việc này chẳng qua hơn 100 năm nay. Nhà nước giành làm thay, làm không được tốt bằng gia giáo trước đây. Cho nên gia giáo thời cổ xưa, nhân tài đều là gia đình đào tạo nên. Nhà nước áp dụng chế độ thi tuyển, thi huyện mỗi năm thi một lần, thi huyện tú tài, thi tỉnh cử nhân, điện thức, điện thức là vua làm quan chủ khảo, nhà nước đến mở việc thi cử này, thi đậu gọi tiến sĩ. Chúng ta đã biết, tiến sĩ, cử nhân, tú tài là danh xưng học vị, cũng giống tiến sĩ, thạc sĩ, học sĩ trường học ngày nay. Thi đậu tú tài, cả đời chư vị có thể làm công tác dạy học, chư vị không cần làm ngành nghề khác. Tại sao? Nhà nước có một phần tiền lương nuôi chư vị, tuy rằng không nhiều, ấm no đủ rồi, không đến nỗi bữa đói bữa no, không đến nỗi. Chư vị xem Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ rõ, Viên Liễu Phàm là người thời nhà Minh, thi đậu tú tài, chư vị xem nhà nước cho ông ấy, lúc đó dùng lương thực, dùng gạo, một năm hơn 90 thạch (đơn vị dung tích khoảng 100 lít) gạo. Hơn 90 thạch, thế thì một gia đình ăn không hết, ăn không hết bán lấy tiền. Có lương thực cho ông ấy, ông ấy có thể an tâm đi học, chăm chỉ học, tham gia thi tỉnh, tham gia điện thí.

Thi không đậu thì sao? Có, thi không đậu rất nhiều. Những người này cũng rất giỏi, nhà nước phần bổng lộc này không có cho không, tại sao? Sự an định của xã hội họ có công lao. Những người này đều là quân tử Thánh nhân, người đọc sách Thánh Hiền, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, họ đang làm. Cho nên việc an định hài hòa trong xã hội, họ làm ra tấm gương. Dân gian có tranh chấp, họ không đi tìm quan, không đi tìm cảnh sát, tìm ai? Tìm thầy giáo dạy học để nói lý, thầy giáo dạy học thì sẽ làm người hòa giải, vấn đề của họ đã hóa giải rồi. Cho nên xã hội an định, người đọc sách Thánh Hiền cống hiến rất lớn, đây là âm thầm lặng lẽ cống hiến ra. Nói theo nhân quả trong Phật pháp, một đời này tuy là họ học hành, không có thi lấy công danh, không có làm quan, kiếp sau phát đạt. Tại sao? Đời này có lòng tốt, làm việc tốt, làm người tốt, những điều này họ đã làm được, phước báo của kiếp sau chắc cao hơn đời này. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Cho nên chư vị nói dạy học quan trọng biết bao!

Chúng ta thì nhà nước làm việc giáo dục, là học từ người nước ngoài, không phải học từ lão Tổ tông, lão Tổ tông là học tại nhà. Lão Tổ tông là đại gia đình, không phải tiểu gia đình, tiểu gia đình cũng là học từ người nước ngoài, không nuôi người già, người già thật tội nghiệp! Trẻ con, cha mẹ không có quyền dạy dỗ, cha mẹ không có trách nhiệm dạy dỗ, trẻ con thật tội nghiệp! Cả đời tuy rằng học được khoa học kỹ thuật, giáo dục luân lý không học được, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục Thánh Hiền cả thảy chưa từng tiếp xúc. Họ ngày nay làm sai việc, chư vị làm sao có thể trách họ? Thế làm sao? Dạy. Ngày nay đã là nhà nước nắm quyền giáo dục, vậy thì nhà nước phải gánh trách nhiệm giáo dục, việc quan trọng nhất của nhà nước là đào tạo nguồn giáo viên. Người nào có thể làm thầy giáo? Người không có tâm yêu thương không thể làm thầy giáo, tâm yêu thương ra làm sao? Yêu thương học viên như yêu thương con cái không khác, mới có đủ tư cách làm thầy giáo. Giáo dục của Trung Quốc không có khác, chính là chữ “ái” này. Cổ nhân, chư vị xem thầy trò như cha con, thầy giáo dạy dỗ học sinh còn coi trọng hơn dạy con cái của họ, tại sao? Trong số học sinh có người tài, tương lai lúc phát đạt, học sinh sẽ không quên thầy giáo. Con cái của thầy giáo gặp khó khăn, học sinh sẽ chăm lo, người làm thầy đã an tâm rồi, tôi có nhiều học viên như vậy, nhiều người như vậy chăm lo cho hậu thế của tôi, họ vui vẻ. Ngày nay tất cả những quyền và trách nhiệm này nhà nước bao làm, thế nhưng làm không có tốt như trước đây. Nguyên nhân này là gì? Nguyên nhân chính là quan viên, ngày trước làm quan gọi là quan phụ mẫu, thị trưởng huyện là quan phụ mẫu, huyện thị trưởng ngày nay không phải phụ mẫu, không giống cha mẹ yêu thương bảo vệ con cái như vậy. Chư vị xem ngày trước làm tri huyện, huyện trưởng, người dân của huyện này gọi là tử dân, họ là gì? Họ là con cháu của chư vị, chư vị phải chăm sóc tốt cho họ, ngày nay không còn khái niệm này rồi. Cho nên chúng ta tìm nguyên nhân từ trong lịch sử, thì nguyên nhân nằm ở chỗ này.

Sách Thánh Hiền không đọc rồi. Kinh Phật là sách Thánh Hiền, chúng tôi lúc còn trẻ cho rằng kinh Phật là mê tín, tôn giáo, mê tín, chưa từng xem qua, cũng chưa từng có suy nghĩ rằng muốn xem thử kinh điển, không có suy nghĩ này. Tôi 26 tuổi, học triết học với ngài Đông Phương Mỹ. Thầy Phương người Đồng Thành, đời 16 của Phương Bào. Phương Bào là người sáng lập phái Đồng Thành, học phái này ảnh hưởng hai triều đại Minh và Thanh, cho nên quê nhà chúng tôi phong trào đọc sách rất thịnh. Lúc nhỏ thì quá nhỏ, không có đi học, thế nhưng trường học này tôi có thấy qua, vẫn còn một chút ấn tượng, tứ hợp viện theo kiến trúc cổ, hai gian phòng trước mặt, tôi biết đó là trường học, ngày nay người ta gọi là tư thục, vẫn còn có ấn tượng như vậy. Ngày nay tứ hợp viện không còn nữa, e rằng cho dù xây tứ hợp viện, cũng sẽ không xây hai gian phòng ở bên đó. Vấn đề làm sao giải quyết? Vấn đề phải nhận biết tôn giáo, tất cả các tôn giáo đều không phải mê tín, kinh điển của tất cả tôn giáo đều nói đến nhân tính, đều nói đến luân lý, đạo đức, nhân quả, hết sức quan trọng. Tôn giáo thời nay thực ra không xem trọng việc học tập kinh điển, đánh mất giáo dục, đánh mất giáo dục thì toàn làm hình thức cầu nguyện, việc này đã bị người ta nói là mê tín rồi. Người ta nói mê tín, không thể trách người ta, tại sao? Mô hình anh làm không đúng, không thể trách xã hội đại chúng, mà phải trách chính bản thân tôn giáo. Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, từ sau khi bắt đầu khai ngộ thì dạy học, suốt đến khi Phật viên tịch, Phật 79 tuổi ra đi, cả đời dạy học 49 năm. Chúng ta xem lịch trình mà Phật dạy, bốn tầng lớp, A-hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa, bốn cấp này, chính là tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sinh, Phật một đời làm công tác giáo dục

Loại nghi quỷ này trong những lúc cầu khấn này, giống cúng kiếng trong kinh sám Phật vậy, đây là về sau các Tổ Sư Đại Đức của Trung Quốc biên soạn. Duyên khởi là gì? Tôi đã từng cũng rất quan tâm việc này, rốt cuộc là ai đề xướng vậy? Tại sao phải làm những việc này? Những việc này Phật có nhắc đến, đây là một kiểu kỷ niệm truy điệu, là một kiểu cảm ân, giống chúng ta tế tổ tiên như vậy. Khi tôi còn trẻ, vừa xuất gia không bao lâu, lúc bấy giờ tôi thân cận Pháp sư Đạo An của Đài Loan, hiện ngài qua đời đã lâu. Lúc bấy giờ pháp sư Đạo An xấp xỉ 70 tuổi, ngài đã tổ chức buổi nói chuyện chuyên đề Phật học, tôi đảm nhiệm chủ giảng trong buổi chuyên đề đó, cho nên rất thân cận với cụ ngài. Có một lần tôi thỉnh giáo ngài, tôi nói loại kinh sám Phật sự, những nghi thức này, có từ khi nào? Ngài suy nghĩ một lúc rồi nói tôi biết, đại khái là thời Đường Minh Hoàng, lúc An Lộc Sơn tạo phản, sau khi bình định được động loạn, ông ta cho xây dựng một ngôi chùa ở mỗi một chiến trường, gọi là chùa Khai Nguyên, chùa Khai Nguyên là gì? Thì giống như đền thờ các liệt sĩ trung thành. Mời một số Pháp sư đến làm Phật sự, định ra những quy củ, để làm Phật sự siêu độ, chính là kỷ niệm truy điệu. Ngài nói có lẽ là bắt đầu từ đây, trước đó không nghe nói. Hoàng thượng đề xướng như vậy, những người gia đình giàu có này, khi người nhà qua đời, cũng mời Hòa thượng về nhà để đọc kinh, có lẽ bắt đầu là như thế. Việc này tuy rằng là không có chứng cứ xác thực, lại rất có khả năng, lão Hòa thượng nói chuyện không tùy tiện. Về sau những Tổ Sư Đại Đức này cũng đề xướng, giống như chúng ta ngày nay đề xướng tế Tổ, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Đề xướng tế Tổ dụng ở chỗ nào? Đề xướng hiếu đạo. Trọng tâm văn hóa truyền thống của Trung Quốc có hai chữ, một là chữ hiếu, hai là chữ kính, hiếu kính. Hiếu là rễ của văn hóa Trung Quốc, kính là gốc của văn hóa Trung Quốc. Hiếu, dùng cha mẹ làm đại diện; kính, dùng thầy giáo làm đại diện. Trong một đời người, người thân nhất với chư vị chính là cha mẹ, thầy giáo, người yêu thương chăm sóc chư vị nhất cũng chính là cha mẹ, thầy giáo. Bất luận chư vị phạm sai lầm gì, họ đều sẽ tha thứ cho chư vị, họ đều sẽ giúp đỡ chư vị, giúp chư vị quay đầu.

Đến ngày nay, Phật giáo biến chất rồi. Điều được chúng ta nhìn thấy, được chúng ta tiếp xúc, đều làm cho người ta nghĩ đến là mê tín, dạy học không còn nữa. Phải biết, chùa chiền am đường đều là trường học. Hai trăm năm trước, đây là điều thầy Phương Đông Mỹ nói tôi biết, hai trăm năm trước, chùa chiền am đường đều là trường học của Phật giáo, đều có người xuất gia tu hành trong đó, giảng kinh dạy học, cho nên xã hội an định, vấn đề được giải quyết rồi. Ngày nay không còn nữa, ngày nay ngoài việc sau thời khóa sáng tối ra, đều là kinh sám Phật sư. Cho nên tôn giáo phải quay về giáo dục, tất cả tôn giáo nên quay về giáo dục, phải học tập lẫn nhau. Học tập lẫn nhau, mâu thuẫn giữa tôn giáo với tôn giáo hóa giải rồi; không học tập lẫn nhau không biết, biết bản thân, không biết người khác, còn có rất nhiều người ngay cả chính mình cũng không biết, nhiều lắm! Họ làm sao không có xung đột? Làm sao không phát sinh hiểu lầm chứ? Tôn giáo không thể không có. Tiến sĩ Toynbee nói rất hay, lịch sử nhân loại, có tôn giáo trước, có văn minh sau, văn hóa, văn minh là sinh ra từ tôn giáo. Nếu như không có tôn giáo làm loại văn hóa căn bản đó, xuất hiện ở thế giới này nhiều nhất hai trăm năm thì không còn rồi. Ông là một nhà nghiên cứu lịch sử văn hóa thế giới, là tiến sĩ Toynbee, ông nói chúng ta biết, trong 5.000 năm này của thế giới, đã từng xuất hiện 20 loại văn hóa văn minh, đã không còn nữa. Bốn văn minh lớn cổ xưa đều là có sự ủng hộ của tôn giáo, trước mắt ba văn minh cổ đã biến mất, cũng là đánh mất tôn giáo trước rồi, sau đó thì vấn đề đã phát sinh. Ngày nay chúng ta còn Nho Thích Đạo, nếu như Nho Thích Đạo không còn nữa, văn minh của Trung Hoa ước chừng còn có thể 100 năm, sau 100 năm không còn nữa. Văn minh không còn nữa, thế giới này là thế giới gì? Thế giới của dã man, phiền phức lớn rồi!

Ngày nay chúng ta nhìn cả thế giới, việc lớn đi đầu là gì? Phải cứu lấy văn hóa truyền thống Trung Quốc. Cách cứu vãn thế nào? Phải học chữ Hán, phải học văn ngôn văn, phải đọc sách cổ, có năng lực đọc Tứ Khố Toàn Thư, giảng rõ ràng, giảng tường tận, giảng thấu triệt Tứ Khố Toàn Thư, phiên dịch ra văn bạch thoại, rồi dùng văn bạch thoại dịch ra tiếng nước ngoài, hy vọng người trên toàn thế giới đều có thể được lợi ích. Tâm lượng của lão Tổ tông người Trung Quốc chúng ta rất lớn, không chỉ để lại cho con cháu chính mình, để lại cho cả người thiên hạ, hy vọng điều gì? Thiên hạ thái bình. Chư vị xem tâm lượng này vĩ đại biết bao! Trương tử nói rằng, “Vị vãng Thánh kế tuyệt học, vị vạn thế khai thái bình”. Chúng ta phải ghi nhớ ở trong tâm hai câu nói này, đi vào thực tiễn, phải làm cho được, Trung Quốc được cứu, thế giới được cứu. Vậy thì ứng với câu người nước ngoài nói rồi, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, phải nhờ vào học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc “nhân nghĩa trung thứ”, phải dựa vào Phật pháp đại thừa “chân thành từ bi”. Chúng ta ngày nay nói nhất tâm ở chỗ này, sự nhất tâm, lý nhất tâm, đều là chân thành từ bi. Sự nhất tâm là chân thành từ bi ở bên ngoài, lý nhất tâm là chân thành từ bi chân chánh, là từ trong chân tâm mà ra. Sự nhất tâm vẫn là từ vọng tâm mà ra, tâm mà người thông thường chúng ta nói, khởi tâm động niệm, trong cái tâm này ra. Chân tâm là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó chính là nhân tính bổn thiện. Thế chúng ta học Phật, đặc biệt là học đại thừa, đại thừa chính là xây dựng ở nhất tâm. Chữ nhất tín đã nói ở phần trước với chư vị ngày hôm qua, tín của tín giải hành chứng. Nhất tín và nhất tâm là cùng một ý nghĩa, nhất tín là bên ngoài, nhất tâm là bên trong, mu bàn tay và lòng bàn tay, bên ngoài nhìn thấy là nhất tín, bên trong là nhất tâm, mới có thể thật thành tựu, hai thì không được, một mới thành tựu.

Tiến sĩ Toynbee cuối đời, bởi vì ông ấy một đời trải qua hai lần đại thế chiến, kết thúc đại chiến thế giới lần thứ hai là hai quả bom nguyên tử, ông ấy nhìn thấy rồi, nhìn thấy, ông ấy vô cùng lo âu, vậy đại chiến thế giới lần ba chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân, chiến tranh vũ khí hạt nhân thì không có thắng thua, là cùng nhau chết, đó chính là sự hủy diệt địa cầu, tất cả sinh vật trên địa cầu đều không thể tồn tại. Ông ấy ngày ngày vì việc này ngủ không được, sau cùng nghĩ ra một cách, duy nhất có thể tránh được đại chiến thế giới lần thứ ba phát sinh, chỉ có như thế nào? Thế giới thống nhất, địa cầu là một quốc gia, một quốc gia sẽ không phát động chiến tranh rồi. Suy nghĩ này của ông ấy, chúng tôi chưa từng gặp mặt ông ấy, ông qua đời 1975, chúng tôi chưa từng gặp mặt, ông là nhà triết học lịch sử, tôi tin tưởng cách nghĩ này của ông là đến từ Hạ Thương Châu trong lịch sử Trung Quốc. Thiên hạ của Hạ Thương Châu thống nhất là thống nhất văn hóa, không phải thống nhất chính trị, không phải thống nhất quân sự, văn hóa, thống nhất lãnh vực này. Cho nên ông đã nói, chỉ có người Trung Quốc có năng lực thống nhất toàn thế giới. Câu nói này sau khi nói ra, rất nhiều người nước ngoài sợ hãi, lúc Trung Quốc quật khởi lên thì đáng sợ rồi, thời quá khứ đã có lỗi với Trung Quốc, ức hiếp Trung Quốc, ngày nay người Trung Quốc đứng lên, sợ báo thù. Cho nên sợ hãi thật, sự việc trong quá khứ làm ra quá đáng rồi. Toynbee nói rất hay, là văn hóa Trung Quốc.

Văn hóa Trung Quốc là gì? Đây là điều người phương tây rất quan tâm. Chúng tôi gần đây ba năm nay, năm ngoái, năm kia, năm trước nữa ba năm này, chúng tôi tổ chức hoạt động ở Liên Hiệp Quốc, đã dịch ra tiếng Anh quyển đầu tiên của “Quần Thư Trị Yếu 360”. Quyển sách này là lúc chúng tôi ở Malaysia giảng kinh, trưởng lão Mahathir, thủ tướng trước, yêu cầu tôi làm. Bản Trung văn sau khi xuất bản, tôi giới thiệu cho ngài, giới thiệu sơ lược nội dung cho ngài nghe, ngài nóng lòng muốn đọc. Ngài nói quá tốt, thật khó có rồi, nóng lòng muốn xem, muốn phiên dịch. Cho nên nhóm người của thầy giáo Thái, một tổ nhỏ này đã phụ trách làm công việc này, mỗi một tuần dịch bao nhiêu, thì đưa một phần này cho ngài xem, đưa ngài xem trước, cũng thỉnh ngài chỉnh sửa. Cho nên ngài là người xem được trước tiên, mỗi một tuần đưa một phần, mỗi một tuần đưa một phần. Cả quyển sách phiên dịch xong, đại khái còn phải hai, ba năm, bây giờ chúng tôi đã dịch đến tập thứ tư, tiếng Anh tập thứ ba đã xong rồi. Chúng tôi phân tặng cho đại sứ mỗi quốc gia trong Liên Hiệp Quốc một bản tiếng Anh, chúng tôi đã nói họ biết, người Trung Quốc thống nhất thế giới là quyển sách này, chư vị xem xem, như thế nào? Không một người phản đối, người người hoan hỷ. Tôi nói người Trung Quốc thống nhất thế giới, không phải thống nhất chính trị, chư vị vẫn là độc lập chủ quyền đất nước, không có thống nhất quân sự, không phải thống nhất khoa học kỹ thuật, cũng không phải thống nhất thương mại kinh tế, là thống nhất “Quần Thư Trị Yếu” của Trung Quốc. Chúng tôi xem thấy phản ứng, tốt! Không có một người không hoan hỷ, thật khó có.

Việc này là việc lớn. Đường Thái Tông đã làm một việc tốt, bảo đại thần nhặt ra “tu thân”, “tề gia”, “trị quốc”, “bình thiên hạ” những văn tự này từ trong sách cổ, viết thành một quyển sách cho ông ấy xem. Ông ấy không có thời gian xem sách cổ, đọc bộ sách này tương đương đọc hết sách cổ rồi. Thế nhưng bộ sách này của ông ấy, từ tam hoàng ngũ đế đến đời Tấn, triều đại sau ông ấy là nhà Tấn, Tùy, Đường, Nguyên, Minh, Thanh năm triều đại này vẫn còn rất nhiều điều hay, trong đây không có. Cho nên chúng ta có sứ mạng, có trách nhiệm làm ra tục biên, phải đào tạo một tốp người trẻ có thể đọc Tứ Khố Toàn Thư, giống như cách thức ngày nay mà soạn ra nửa phần sau. Phía trước là quyển chánh, có thêm tục biên, cũng hạn chế 500.000 chữ, 50 quyển, tương lai quyển này sẽ là một triệu chữ. Một triệu chữ này là tinh hoa của văn hóa truyền thống Trung Quốc, chư vị không có thời gian đọc sách, đọc một bộ này thì đủ rồi. Bộ sách này có thể giúp chư vị một đời đạt được nhân sinh hạnh phúc mỹ mãn, chư vị muốn hay không? Muốn, ai không muốn hạnh phúc mỹ mãn? Nó có thể giúp cho gia đình chư vị hòa mục, gia hòa vạn sự hưng; nó có thể giúp chư vị sự nghiệp thuận lợi tăng trưởng, bất luận làm một ngành nào, một nghề nào, đều giúp được hết. Sách này đi đâu tìm chứ? Bảo! Giúp cho xã hội an định, giúp cho nước nhà giàu mạnh, giúp cho thiên hạ thái bình. Quyển sách này người người nhất thiết đọc.

Chúng ta phải làm công việc này, việc này hết sức có ý nghĩa, thật sự là một sự nghiệp vô cùng vĩ đại, có thể giúp đỡ con người, từ tu thân đền thế giới hòa bình, như thế nào? Người mỗi quốc gia trên thế giới, người của mỗi một tộc quần, đều đọc bộ sách này. Người Anh quốc đến tìm tôi, muốn mở viện Hán Học, viện nghiên cứu Hán Học dạy cái gì? Tôi dứt khoát sảng khoái nói họ biết, là dạy Quần Thư Trị Yếu. Thời gian tu học của họ là bốn năm, bốn năm có thể đọc thông quyển sách này, học thuộc, họ đều có thể trả bài được, thì họ có năng lực soạn tục biên. Phổ biến khắp toàn thế giới, học viện đại học Hán ngữ cổ phải mở lâu dài, không phải ngắn hạn, nhiều đời nhiều thế hệ chúng ta phải đào tạo những nhân tài này, không được để cho đoạn tuyệt, Trung Quốc được cứu rồi, thế giới được cứu rồi. Gốc chính là sự nhất tâm, lý nhất tâm. Đây là giáo dục luân lý, là giáo dục đạo đức, là giáo dục Thánh Hiền, nhất thiết phải học. Người niệm Phật sau khi học rồi, kết quả có được là viên mãn cứu cánh, tại sao? Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sẽ không bị lầm !

Đúng như đại sư Liên Trì nói trong Sớ Sao, “hoàn quy nhất tâm”, đây là mục tiêu sau cùng của đại thừa, chính là giúp cho chư vị hồi quy nhất tâm. Cái gì là nhất tâm? Con mắt chúng ta nhìn, nhìn thấy tất cả sắc tướng, nhìn được rõ rõ ràng ràng, tỏ tỏ tường tường, chính là trí tuệ; trong tâm như thế nào? Không có khởi tâm, không có động niệm, đây gọi là nhất tâm. Khởi tâm, tôi ưa thích, tôi chán ghét, là phàm phu, thì là gì? Chư vị hồi quy đến vọng tâm mất rồi, nhị tâm tam tâm, ba lòng hai dạ mất rồi. Điểm khác nhau giữa người tu hành và họ chính là hồi quy nhất tâm. Hồi quy nhất tâm là họ không có khởi tâm động niệm, nhìn được rõ ràng, nghe được tỏ tường, không có khởi tâm động niệm. Người niệm Phật, một khi khởi lên ý niệm thì là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có niệm thứ hai. Dùng A Di Đà Phật giúp đỡ chư vị hồi quy nhất tâm, đây chính là nguyên nhân thù thắng không gì hơn của pháp môn niệm Phật. Những pháp môn khác rất khó, ý niệm hơi động một chút thì là vọng tưởng. Không khởi tâm động niệm, người này thì thành Phật, hồi quy nhất tâm thì thành Phật rồi. Nếu như có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, người này là Bồ Tát, thấp hơn Phật một bậc, Phật không khởi tâm động niệm, họ khởi tâm động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, xuống thêm một bậc, có phân biệt, không có chấp trước, là A La Hán. Chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước cả thảy đầy đủ, là phàm phu sáu đường.

Những ý nghĩa danh từ này trong kinh Phật đều phải làm rõ ràng, làm tỏ tường, thì chư vị biết người học Phật đang học cái gì. Nếu như họ ngay cả điều này cũng không hiểu, thế họ là giả không phải thật, tu mù luyện đuôi. Chân Phật, chí ít không chấp trước, không chấp trước thì không cạnh tranh, không cạnh tranh thì không có đối lập, xung đột hóa giải rồi. Tại sao bảo chư vị buông bỏ, không thể chấp trước? Bởi vì đều là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng” trên Kinh Kim Cang nói, không có một thứ gì là thật cả, chư vị tranh cái gì? Cho nên Nho và Phật, văn hóa truyền thống của Trung Quốc, từ nhỏ đã dạy NHƯỢNG, không có dạy cạnh tranh. Chư vị ở điểm này thấy được việc dạy học của phương đông và tây, cắm rễ kiểu này. Chúng tôi ở nước ngoài, ở Châu Âu, ở Mỹ, các cháu nhỏ nhà trẻ thì dạy cạnh tranh, việc này phiền phức! Cạnh tranh nâng lên chính là đấu tranh, đấu tranh nâng lên chính là cạnh tranh, đây không phải là biện pháp. Nếu muốn loại bỏ chiến tranh, thì phải loại bỏ đấu tranh, phải loại bỏ cạnh tranh. Chúng ta đề xướng NHƯỢNG, không đề xướng TRANH, nhường, mãi mãi không có cạnh tranh. Con người chung quy phải tu đức, chân chánh có đức hạnh, có học vấn, chân chánh yêu thương mọi người, chân chánh có thể giúp đỡ mọi người, người xấu cũng mến chư vị, cũng không dám hại chư vị. Đó là gì? Đó chính là nhân tánh bổn thiện. Phải tin tưởng tánh bổn thiện.

Xem tiếp phía dưới một đoạn này, “Kinh Na Tiên vân: Chư thiện chi trung, độc hữu nhất tâm, tối vi đệ nhất. Nhất kỳ tâm giả, chư thiện tùy chi.” Câu này là Phật nói. Chư thiện chi trung, nhất tâm đáng quý nhất, đây là cơ sở lý luận của nhất môn thâm nhập mà Phật tổ dạy mọi người. Trung Quốc dạy học, dạy chư vị làm sao cầu học? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tập, nhất môn. Nhất môn nào? Một bộ kinh, chư vị cần học Kinh Vô Lượng Thọ, thì một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Cách tu thế nào? Đọc kinh. Đọc kinh cách tu này, chính là chuyên đối với phần tử tri thức, người thích đọc sách. Chư vị xem Phật khéo léo biết mấy, không dùng phương pháp khác, thích đọc sách thì dùng đọc sách, thì dùng phương pháp đọc sách này. Như thế nào? Phía trước đã nói buông bỏ, đọc sách, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, mỗi ngày đọc sách này. Phân lượng lớn thì một ngày đọc một lần, giống Kinh Pháp Hoa phân lượng lớn như vậy. Giống Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta ngày nay học tập, không có lớn như vậy, Kinh Vô Lượng Thọ so với Kinh Pháp Hoa, đại khái một phần mười; nói cách khác, một ngày đọc mười lần. Ngày ngày phải đọc, ý nghĩa gì không cần để ý đến, chỉ là đọc kinh, chữ không có đọc sai, câu không có đọc sót, thì được rồi. Một ngày đọc mười lần, đọc được mười năm, thế nào? Kỳ nghĩa tự kiến, những gì nói trong kinh này chư vị đều tỏ tưởng rồi. Diệu! Tại sao? Độc thư thiên biến, mỗi ngày bảo chư vị đọc mười lần, đọc mười năm, tu định, không phải điều khác, chính là tu nhất tâm. Nhất tâm đáng quý nhất, thì tu nhất tâm. Đạt được nhất tâm thì khai ngộ, sau khi khai ngộ cái gì cũng tỏ tường hết.

Lý niệm dạy học, phương pháp dạy học của người Trung Quốc, người nước ngoài không có. Loại phương pháp lý niệm dạy học này là Phật truyền đến, Phật giáo đến Trung Quốc mang đến phương pháp này, Nho giáo của Trung Quốc đã tiếp nhận, Đạo giáo cũng tiếp nhận. Chúng ta tin tưởng pháp môn này của Phật, vào thời đó học sinh truyền pháp đã đi khắp bốn phương tám hướng, không có nghe nói quốc gia khác có, chúng ta tin tưởng có, rất ít có. Không giống Trung Quốc quy mô lớn như vậy, có Nho Thích Đạo đề xướng, người được lợi nhiều, nước ngoài không có nghe nói. Một phương pháp dạy học tốt như vậy, phương pháp dạy học này là học trí tuệ, cầu trí tuệ, không cầu tri thức. Tri thức có tính hạn chế, giải quyết vấn đề có tính hạn chế, còn có di chứng về sau; trí tuệ thì không, trí tuệ giải quyết vấn đề triệt để. Cho nên con đường mà họ đi không giống nhau, độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến. Tối hôm qua, cư sĩ Hồ Tiểu Lâm đã đến, giảng Đại Thừa Khởi Tín Luận cho chúng tôi. Ông ấy giảng như thế nào? Trước hết đọc ba ngàn lần, sáu năm, sau khi đã đọc ba ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu. Ai làm chứng minh cho ông ấy? Đại sư Ngẫu Ích làm chứng minh cho ông ấy. Đại sư Ngẫu Ích có chú giải, là Liệt Võng Sớ, ông ấy dùng Liệt Võng Sớ để làm chứng, chỗ ngộ của chính mình và điều người xưa nói có phải giống nhau hay không? Giống nhau, thì đúng rồi, không sai. Thí dụ hay, kiểu mẫu tốt. Phương pháp này phải truyền tiếp, không thể đoạn mất ở thế hệ này. Chư vị không tin tưởng, tôi đây có sẵn ví dụ ở chỗ này. Tôi bên này còn có một người, Lưu Tố Vân. Lưu Tố Vân là đọc Kinh Vô Lượng Thọ, không chỉ ba ngàn lần, cô ấy mỗi ngày đọc 10 tiếng đồng hồ. Mười tiếng đồng hồ, người mà đọc được rất thuộc, từ đầu đến đuôi đọc một lần, nửa tiếng đồng hồ, pháp sư Ngộ Hạnh có kinh nghiệm này. Đó là một ngày đọc 10 tiếng đồng hồ, tương đương nói là đọc 20 bộ. Cô ấy đã đọc bao lâu? Hai mươi năm không gián đoạn. Kinh mà cô ấy chưa học qua, kinh chưa từng xem qua, chư vị mang đi hỏi cô ấy, cô ấy đều có thể diễn giải cho chư vị, còn giảng được khá, khai ngộ rồi. Tiểu ngộ A La Hán; đại ngộ, Bồ Tát; đại triệt đại ngộ, thì thành Phật rồi.

Thành Phật không khó, quý ở chỗ nhất tâm. Lấy việc nhất tâm làm mục tiêu, thì có khả năng khai ngộ. Nếu không phải dùng nhất tâm, thì không có cách khai ngộ. Tại sao? Chư vị có vọng tưởng, chư vị có tạp niệm, vọng tưởng tạp niệm sẽ ngăn chặn ngộ môn rồi. Vọng tưởng tạp niệm không còn nữa, ngộ môn này đã mở, không chướng ngại rồi, trí tuệ bèn hiện tiền. Bất luận dùng trong dạy học môn nào cả thảy đều hữu dụng. Cho nên nhất tâm, phải xem trọng nhất tâm, nhất tâm chính là trong tâm không có tạp niệm, thường thường duy trì trong tâm không có tạp niệm. Người niệm Phật, không thể không có, đó chính là A Di Đà Phật, tất cả vọng tưởng tạp niệm quy nhất niệm, A Di Đà Phật. Niệm đến một thời điểm nhất định, nhất tâm hiện tiền, A Di Đà Phật cũng không niệm luôn, đó là chân niệm Phật, đó là công đức viên mãn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc muốn đi thì đi, muốn đi sớm một ngày thì đi sớm một ngày, muốn sống thêm mấy năm cũng được, chư vị được đại tự tại, lúc nào cũng có thể đi.

Bên dưới một câu này, “Nhất kỳ tâm giả, chư thiện tùy chi”, câu này quan trọng, thiện niệm, thiện tâm, thiện hành, một cách tự nhiên chư vị đều làm được, thuần thiện, không còn ác rồi. Cho nên công phu tu hành của Tịnh độ tông là ở chỗ nhất tâm bất loạn, được sự nhất tâm bất loạn trước, chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này là sự nhất tâm bất loạn, sau cùng đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn là kiến tánh rồi, chân tâm hiện tiền, chân tâm chính là nhất tâm. Chỗ này chúng ta phải biết. Đại sư Huệ Năng lúc khai ngộ, một câu nói sau cùng, “Hà kỳ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, câu này quan trọng! Vạn pháp là gì? Trọn cả vũ trụ. Trọn cả vũ trụ này từ đâu đến vậy? Đến vì nguyên nhân gì? Đến như thế nào? Một câu này của đại sư Huệ Năng đã nói rõ ràng rồi, là tự tánh chúng ta biến hiện ra đấy. Toàn bộ vũ trụ là tự tánh của ta biến hiện ra, thì giống như nằm mộng vậy, tất cả cảnh giới trong mộng đều là tâm của chính chư vị biến hiện ra, điều thiện, điều ác, cái tốt, cái xấu, đều thế. Chư vị nếu như chứng đắc nhất tâm, hiểu được điều gì? Vẽ cái dấu bằng rồi. Câu nói này quan trọng! Phật Pháp không có nói vũ trụ là thần tạo ra, không có nói là Phật tạo ra, không có, ai tạo ra? Tự mình tạo đấy, tự làm tự chịu. Đã biết chính mình tạo, thiên đường là chính mình tạo, địa ngục cũng chính là chính mình tạo, thiện tri thức là chính mình tạo, oan gia trái chủ cũng là chính mình tạo ra. Biết cả thảy là chính mình tạo ra, tâm bình lặng ngay. Mắt, mũi, tai, miệng toàn là chính mình tạo ra, còn sẽ đáng nhau không? Sẽ không đâu. Biết điều gì? Nhất thể. Trọn cả vũ trụ, tất cả chúng sanh, tất cả chư Phật, tất cả chúng thần, tất cả yêu ma quỷ quái, sơn hà đại địa, với ta là nhất thể.

Tổ sư Thiền tông nói, “Thức đắc nhất, vạn sự tất”. Chư vị chỉ cần nhận biết một, tất cả vấn đề giải quyết rồi. Cái hiện ra là gì? Hiện ra chân tâm, tâm năng sanh vạn pháp. Chư vị có thể yêu vạn vật, chư vị có thể yêu trọn cả vũ trụ, chư vị sẽ không có phân biệt chấp trước nữa, là giải thoát, toàn bộ cả thảy những điều khó xử không còn nữa, giải quyết hết rồi; thoát cái gì? Thoát ly luân hồi, thoát ly sanh tử, thoát ly mê hoặc, được đại tự tại. Chúng ta từ chỗ này, đây là cảnh giới của Phật. Trang tử có một câu nói, “Thiên địa dữ ngã đồng căn, vạn vật dữ ngã nhất thể”, không phải cùng một ý nghĩa với điều này hay sao? Như nhau. Nói cách khác, Trang tử là cảnh giới của Phật, Lão tử thì càng không cần nói nữa. Lão Trang, Khổng Mạnh đều là cảnh giới Phật, ở Trung Quốc người ta gọi Thánh Hiền nhân, Thánh nhân là Phật, Hiền nhân là Bồ Tát, Khổng mạnh là Phật Bồ Tát, Lão Trang cũng là Phật Bồ Tát. Ai dạy họ vậy? Vô sư tự thông. Tại sao? Tâm địa thanh tịnh, định đến cực điểm, tự nhiên liền khai ngộ, liền hiểu rõ. Cho nên vô sư tự thông, khi xưa có, bây giờ cũng có; Trung Quốc có, nước ngoài cũng có.

Tôi ở Anh quốc, ở Úc châu nhìn thấy rất nhiều lãnh tụ tôn giáo, họ sắp xếp gặp mặt tôi, Anh quốc có 11 vị, Úc châu có mười mấy vị, không chỉ 11 vị. tôi nói họ biết, chúng thần (thần mà mỗi tôn giáo bái) nhất thể, tôn giáo một nhà, bình đẳng đối đãi, hòa mục tương xúc. Chúng ta phải có sự nhận biết này. Tương lai chư vị tin Cơ Đốc giáo đi đến Thiên đường rồi, tôi niệm A Di Đà Phật đi đến Thế giới Cực Lạc, tôi đến Thế giới Cực Lạc nhìn thấy, chư vị vì sao cũng ở chỗ này? Họ ở Thiên đường nhìn thấy tôi cũng kỳ lạ, tôi làm sao đến thiên đường rồi? Thì ra một nơi hai tên gọi, Cực Lạc chính là Thiên đường, Thiên đường chính là Cực Lạc; Phật A Di Đà chính là Thượng Đế, Thượng Đế chính là Phật A Di Đà, một không phải hai, đến lúc đó mới bừng vỡ lẽ. Trước khi chúng ta chưa đến thì phân cái này, phân cái kia, sau khi đến rồi thì ra là một chỗ khác tên, nhất thể dị danh, Phật pháp vậy mới viên dung. Cho nên chư vị nói có phải một nhà hay không? Thật là một nhà. Thế ngày nay nên làm thế nào? Ngày trước phân rồi, ngày trước phân có nguyên nhân, trên địa cầu chưa có khoa học kỹ thuật, chưa có giao thông, thật không tiện lợi. Thật sự có không ít người cả đời đến chết không có qua lại, ngay cả làng xóm bên cạnh cũng không có đi qua, thật có, không gian sinh hoạt của họ thì lớn chút như vậy, không có tin tức. Cho nên Thần tất cần phải phân thân, phải hóa thân đến các khu vực khác nhau để giáo hóa chúng sanh. Ngày nay thế giới thay đổi rồi, khoa học phát triển, giao thông nhanh mà tiện, chúng ta ở đây đến Mỹ, đến Anh, một ngày thì đến rồi, vào thời trước ngồi tàu thủy phải ngồi mấy tháng, thuyền buồm thì càng nguy hiểm, ngày nay một ngày thì đến rồi. Thế thì tôn giáo chúng ta cũng phải thay đổi, phải theo thời đại, thế thì làm sao? Đó chính là tôn giáo một nhà, chúng Thần nhất thể, là thật, không giả chút nào.

Hoạt động tôn giáo cũng phải thống nhất. Cho nên tôi năm xưa đã nghĩ đến, hoạt động tôn giáo, đất nước xây một trung tâm hoạt động tôn giáo, tất cả tôn giáo đều hoạt động ở đây. Các tôn giáo ngày ngày cùng nhau, hiểu lầm nào cũng hóa giải rồi, cả thảy không còn nữa. Con người thì sợ không qua lại, không qua lại ở chỗ đó đoán, càng đoán càng sai, đến sau cùng thì không thể giải quyết. Ngày ngày cùng với nhau, oan gia đối đầu cũng trở thành thân gia rồi, hết việc rồi. Cho nên tôn giáo phải hồi quy giáo dục, tôn giáo phải học tập lẫn nhau, tôn giáo phải hoạt động cùng nhau, bởi vì một tức là nhiều, nhiều tất là một. Chúng ta phải lấy kinh điển làm y cứ, tôi ngày nay soạn Quần Thư Trị Yếu 360, rất được mọi người hoan nghênh. Hiện tại thì tôi nghĩ đến, hy vọng mỗi một tôn giáo soạn một 360 kinh điển của họ, bởi vì kinh điển quá nhiều, bắt đầu xem từ đâu? Soạn thành quyển tập nhỏ, mọi người dễ dàng rồi. Mỗi tôn giáo đều có 360, tương lai tôi đem tập hợp chúng lại, in thành một quyển sách, gọi “Tôn Giáo Thánh Kinh”. Tất cả tôn giáo đều ở bên trong, chúng ta học, học tôn giáo chúng ta, cũng học tôn giáo người khác, tôn giáo liền thống nhất rồi. Không còn mâu thuẩn tôn giáo thêm nữa, không còn xung đột tôn giáo nữa, không còn chiến tranh tôn giáo nữa, điều này vĩnh viễn đoạn tuyệt rồi, là một việc tốt.

Nhất tâm quan trọng, có phải là tín đồ Phật giáo cũng phải biết nhất tâm đáng quý lắm hay không. Chúng ta xem đại sư Liên Trì nói bên dưới: “Tức thử nhất tâm, toàn thể thị Phật”. Phật là ý nghĩa gì? Phật là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây chính là Phật. Nhất tâm chính là đại triệt đại ngộ; nhị tâm, thì ngộ môn có chướng ngại, thì không xuyên ra được, trí tuệ không hiện ra được; nhất tâm, trí tuệ viên mãn hiện ra được. Năng đại sư khai ngộ năm câu nói tuyệt vời, nói hết rồi, Phật pháp là gì? Năm câu nói này đã giải đáp rồi, trên thực tế 20 chữ: “Bổn tự thanh tịnh, bổn bất sanh diệt, bổn tự cụ túc, bổn vô động dao, năng sanh vạn pháp”, nói hết rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni đã thuyết 49 năm, không phải nói những câu này sao? Cho nên Ngũ Tổ vừa nghe, vội trao y bát cho ngài, bảo ngài lên đường, bảo ngài ẩn trốn đi. Tại sao? Đố kỵ chướng ngại, người thông thường không phục, Thần Tú theo lão nhân gia nhiều năm như vậy, có thể giảng mười mấy bộ kinh luận, mọi người đều cho rằng tổ đời thứ sáu chắc chắn là Thần Tú, không ngờ rằng là bị Huệ Năng lấy mất rồi. Không một ai tâm phục, đều cho rằng không phải Ngũ Tổ trao cho ngài, là ngài trộm đi, cho nên phải truy đuổi ngài trở về, đoạt trở lại. Thần Tú cuối cùng là có tu dưỡng, biết Ngũ Tổ tuyển chọn là chính xác, tự mình xác thực rằng là không hơn được Huệ Năng. Cho nên toàn thể là Phật, nhất tâm chính là Phật. Chư vị khi nào niệm Phật niệm đến nhất tâm thì thành Phật rồi, niệm đến sự nhất tâm thành A La Hán, niệm đến lý nhất tâm thì thành Phật rồi.

“Hựu thử nhất tâm, tức định trung chi định”. Định trong định này là gì? Câu thứ tư của đại sư Huệ Năng là, “hà kỳ tự tánh, bổn vô động dao”, bổn vô động dao là tự tánh bổn định. Nói cách khác, chư vị nếu muốn kiến tánh, trước hết phải đem cái tâm định lại, thì nhìn thấy rồi, nó không định chư vị nhìn không thấy. Chúng ta ở bên ao nhìn ao, nước ao rất trong, không có sóng, cảnh sắc bên ngoài hoàn toàn chiếu vào trong, rõ rõ ràng ràng. Ném một viên đá thì gợn sóng lên, thì cảnh sắc đó khi có khi không, đi theo sóng. Cho nên học Phật, học cổ Thánh tiên Hiền, tâm không định học không được. Ngày nay có thầy giáo giỏi hay không? Có thầy giáo giỏi. Tìm không được học sinh, tại sao? Học sinh đều tâm tánh nóng nảy, một chút định lực cũng không có, một phút cũng định không được, làm sao họ học hành?

Tôi ngày đầu tiên gặp mặt đại sư Chương Gia, thỉnh giáo ngài vấn đề đầu tiên, tôi học triết học với thầy Phương, thầy đã giảng cho tôi xem như là một phần, triết học Phật giáo, một bài mục, thầy giảng cho tôi là triết học Châu Âu, triết học cổ đại Trung Quốc, triết học Ấn Độ, sau cùng giảng đến triết học kinh Phật, phân làm bốn bài mục. Tôi nói tôi biết Phật pháp thù thắng, ở trong tất cả triết học, đây là chỗ đỉnh cao nhất. Tôi thỉnh giáo ngài, có phương pháp giúp chúng ta mau chóng khế nhập cảnh giới hay không? Đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi nhìn ngài, nhìn bao lâu? Đã nhìn hơn nửa tiếng đồng hồ. Tôi đợi cụ ngài khai thị, ngài nhìn tôi cái gì? Nhìn tâm tánh nóng nảy của tôi. Nhìn lâu như thế, tâm định lại rồi. Tâm định lại, ngài mới bắt đầu nói chuyện, nói “có”. Tinh thần chúng tôi lại bắt đầu khởi lên, “có”, không nói chuyện nữa, tại sao? Tâm tôi động rồi, lại nóng nảy rồi. Lúc này lại dừng khoảng 10 phút, lần thứ hai định lại lần nữa. Tâm tánh nóng nảy thì không nói với chư vị, đã nói thì sao? Lỗ tai này đi vào, lỗ tai kia đi ra, tâm không ở đây. Đã nói cho tôi sáu chữ, “Nhìn được thấu, buông được xuống”. Nhìn thấu giúp đỡ buông bỏ, buông bỏ giúp đỡ nhìn thấu. Nhìn thấu, biết được chân tướng sự thật; buông bỏ, không để vào trong tâm, chính là nhất tâm, ở đây nói nhất tâm, tuy rằng rất rõ ràng, rất tỏ tường, không có để trong tâm. Thật đấy, vậy không phải thành Phật rồi sao? Ngài trả lời không sai, có thể chúng ta nghe rồi không hành, chúng ta nghe rồi vẫn là để trong tâm, nhiều năm như vậy vẫn ghi nhớ. Đây là điều then chốt.

May mà chúng tôi trung niên gặp được pháp môn Tịnh tông. Tôi học Phật ba mươi mấy năm, tôi mới khẳng định, tin tưởng Tịnh độ tông. Cổ nhân nói pháp khó tin, khó tin lắm! Tôi học Phật, kinh mà trong suy nghĩ đầu tiên nhất hướng về, thích nhất là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, tôi đã hạ thủ không ít công phu vào đây. Giảng qua hai lần, thế nhưng đều chưa giảng xong. Lần đầu tiên, vẫn chưa có dụng cụ này, chưa có thiết bị này, chưa có ghi âm. Lần thứ hai, đã có, những thiết bị này có rồi, lần thứ hai lưu lại đĩa, hơn bốn ngàn giờ, vẫn chưa giảng xong. Chúng ta ngày nay học quyển kinh này, có quan hệ với Kinh Hoa Nghiêm. Đại đức xưa nói, quyển kinh này là Hoa Nghiêm trung bổn, Kinh A Di Đà tiểu bổn là Hoa Nghiêm tiểu bổn, Kinh Hoa Nghiêm là Kinh Vô Lượng Thọ đại bổn, ba quyển kinh này kỳ thực là có mối quan hệ này. Hoa Nghiêm giảng được rõ ràng, phân lượng quá lớn. Hơn bốn ngàn giờ, vẫn chưa giảng được một nửa, lúc đó tôi ước chừng, bộ kinh này từ đầu chí cuối giảng một lần, giống cách giảng này của tôi, giảng được tỉ mỉ, thời gian phải bao lâu? Phải hai trăm ngàn giờ mới có thể giảng xong. Suy nghĩ tuổi tác già rồi, không đúng rồi, làm gì có thời gian nhiều vậy? Cho nên 85 tuổi, thì tôi buông Hoa Nghiêm, giảng Hoa Nghiêm trung bổn, bộ này gọi là Hoa Nghiêm trung bổn. Bộ này giảng một lần, thời gian tiêu chuẩn, một ngàn hai trăm giờ, một ngày hai tiếng đồng hồ, hai năm, từ đầu đến cuối giảng một lần. Càng giảng càng hứng thú, càng giảng càng thích, thật sự có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề, thật sự đạt được hạnh phúc. Thầy Phương năm xưa giới thiệu, “Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi đạt được rồi, mãi mãi cảm ơn thầy giáo. Nếu như thầy giáo không chỉ ra con đường này, một đời này khổ biết mấy! Buồn biết mấy! Ở đâu vui vẻ như vậy? Ở đâu tự tại như vầy? Đây là bảo, kinh điển này là pháp bảo, thật sự là bảo, có thể giúp đỡ chúng ta.

Định trong định, “tức Bồ Tát niệm Phật tam muội cố, tức Đạt Ma trực chỉ chi thiền cố”. Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc truyền Thiền tông, nhị tổ Huệ Khả là truyền nhân của ngài. Huệ Khả tôn kính cụ ngài, Thiếu Lâm Tự ở Tung Sơn, tuyết rơi mùa đông, Huệ Khả ở ngoài cửa, nhìn thấy tổ sư Đạt Ma vào trong định, không dám kinh động đến ngài, đứng đó đợi, tuyết đã ngập đến đầu gối rồi. Tổ sư Đạt Ma, thời gian này rất lâu, mở to mắt nhìn thấy ngài (nhị tổ), ông ở đây làm gì? Ngài nói đến cầu pháp. Cầu pháp, như trạng thái tâm lý như vậy, ông làm sao có thể có được? Nói chân thành của ngài không đủ. Kết quả lúc bấy giờ, Hòa thượng đều mang theo một giới đao, lúc đó có cái đai, treo vào đai, đó là cái đai buộc giới đao, rút giới đao ra, chặt đứt cánh tay của mình, cầm lấy cánh tay đưa cho ngài (Tổ Đạt Ma). Tổ sư Đạt Ma nói, ông vậy là làm gì? Biểu thị tôi không tiếc thân mạng, tôi vẫn cầu pháp. Đạt Ma bèn nói (ngày nay tạo tượng Bồ Tát Đạt Ma, thì tạo tượng này, Đạt Ma đưa tay ra), đem tâm ra đây, lão tăng an cho ông. Tâm ngài bất an. Ông lấy tâm ra đây, lấy ra tôi an cho ông. Việc hỏi đáp này, ngài quay đầu thì phát hiện, ngài muốn tìm tâm tìm không được, sau cùng nói, “Tôi tìm tâm rồi không thể có được”. Đạt Ma nói, “đã an tâm cho ông rồi”. Ngài bèn khai ngộ rồi. Ta đã an tâm cho ông xong rồi, vậy khai ngộ rồi, y bát bèn trao cho ngài, tổ đời thứ hai của Thiền tông. Đây chính là Thiền trực chỉ của tổ sư Đạt Ma. Toàn phật tức tâm, toàn tâm tức Phật. Tâm ở đâu? Trọn cả vũ trụ này đều là tâm. Không ở trên thân, thân cũng không có ra khỏi tâm, thế nhưng truyền chỉ một miếng này không được. Toàn vũ trụ là tâm, là tâm chính mình. Ngài chốc lát đã tỏ tường, chính là tổ sư Đạt Ma chỉ tâm người. Tâm tức thị Phật, Phật tức thị tâm, tâm Phật bất nhị.

Điều dẫn chứng bên trên, nhất niệm chính là nhất tâm. Nhất niệm này, “Cái chỉ bổn giác linh tri chi tự tánh, vị vi nhất niệm”. Không phải nói điều khác, không phải chỉ một niệm đầu, không có niệm đầu. Trọn cả vũ trụ là cái tâm này biến hiện ra đấy, nó là năng sanh năng hiện, toàn vũ trụ là sở sanh sở hiện. Năng sở là một không phải là hai, năng sở bất nhị. Phía dưới là, “Lệ như Nhật Bổn Hạnh Tây Thị vân”, đây cũng là Đại Đức của Tịnh Tông Nhật Bổn. Ngài nói: “Nhất thừa tức hoằng nguyện, hoằng nguyện tức Phật trí, Phật trí tức nhất niệm. Cai thị tịnh lập nhất niệm chi nghĩa. Vị phàm phu chi tín tâm, như năng dữ Phật trí nhất niệm tương ưng, tắc vãng sanh sự nghiệp tự nhiên thành biện, bất tu khẩu khẩu thanh thanh đa xưng danh hiệu. Thử dữ Báo Ân Luận tương tợ”. Đây là nói đến học Phật, tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, thật sự ở trong đây tìm ra một điều đơn giản nhất, vắn tắt nhất, trực tiếp nhất, ổn thỏa nhất, nhất niệm thì đắc, không khác gì với đốn ngộ bên Thiền. Diệu của Tịnh tông, Diệu ngay chỗ này, bất luận căn tánh dạng gì, không gì không thích hợp, cả thảy đều có thể tu. Căn cơ kém, thì phiền não nặng, dùng tín nguyện trì danh, phải mất bao nhiêu thời gian? Theo thông thường, đại khái thời gian ba năm đủ rồi.

Then chốt là buông bỏ được, là nhìn được thấu. Nhìn được thấu là gì? Thế giới này là giả, không phải là thật. Cảnh giới cõi làm người trong sáu đường, có sanh nhất định là có tử, ai cũng không thể tránh khỏi. Lúc sanh, không mang đến một vật gì; sau khi chết rồi, không mang đi một thứ gì, ở đây bảo chư vị hiểu cái gì? Hiểu nhất trường KHÔNG. Sau khi nhất trường không thật sự như thế nào? Thì chư vị sẽ không chấp trước rồi, không tính toán được và mất rồi, tại sao? Toàn bộ đều bằng không. Tốt! Quy nhất tâm, bằng với không, quy nhất tâm. Nhất tâm chính là Phật tâm, nhất tâm chính là Phật trí. Cho nên người Nhật Bổn nói, nhất thừa chính là hoằng nguyện, cái hoằng nguyện chính là chỉ 48 nguyện Phật A Di Đà; 48 nguyện chính là Phật trí, trí tuệ bát nhã trong tự tánh vốn có; Phật trí chính là nhất niệm. Nhất niệm thì khai ngộ. Cho nên “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, “độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến”, là thật, phương pháp tốt, diệu cực rồi!

Tu tâm thanh tịnh, ở thế gian này vận mạng là có thể thay đổi, nó là không thật. Người có tạp niệm nhiều thay đổi không hết, bởi vì họ loạn rồi. Nếu như đến nhất niệm thì có thể đổi, ở thế gian này, chư vị muốn sống bao lâu thì sống bao lâu, chư vị không muốn sống, lúc nào cũng có thể đi, đến đi tự tại. Nhất tâm thì làm được, nhị niệm làm không được. Lưu ở thế gian này làm gì? Một điều, nâng cao chính mình nhanh chóng; điều thứ hai, giúp đỡ chánh pháp trụ lâu dài, cũng chính là giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, để học có thể có cơ hội nghe được Phật Pháp, có cơ hội học tập Phật pháp, có cơ hội tu hành chứng quả, vì điều này, không vì chính mình. Tự mình hồi quy nhất tâm, vĩnh viễn sống trong nhất niệm, giống với Thích Ca Mâu Ni, giống với Pháp thân đại sĩ, giống Vĩnh Minh, giống lục tổ Huệ Năng, giống các ngài này. Thời cận đại, chúng nhìn thấy lão Hòa thượng Hải Hiền, ngài với Huệ Năng không khác nhau, người hiện đại, vãng sanh tháng giêng năm 2013, lúc vãng sanh 112 tuổi, thuyết pháp cho chúng ta, làm tấm gương cho chúng ta.

Trường hợp khó có nhất là Hạnh Tây Thị, nói ra cho chúng ta ý nghĩa nhất niệm. Ngài tịnh lập nghĩa nhất niệm, cái gì là nhất niệm? Tín tâm của phàm phu, như có thể tương ưng với nhất niệm của Phật trí, thì sự nghiệp vãng sanh tự nhiên mở sẵn. Đạo lý gì đây? Có lý luận và y cứ. Nhất niệm này của chính chúng ta tương ưng với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà cũng là cái nhất niệm này của chúng ta biến hiện ra thôi, Thế giới Cực Lạc cũng là từ nhất niệm của ta biến hiện ra đấy, tự ta đã đến nhất niệm, muốn khi nào vãng sanh thì vãng sanh lúc ấy, là đạo lý này. Muốn một ngày từ sáng đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật hay không? Không cần thiết. Thế nếu như chúng ta không có tương ưng với Phật A Di Đà, một ngày đến tối A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, một ngày niệm, giống Vĩnh Minh Diên Thọ một ngày niệm 200.000 tiếng, ban ngày 100.000 tiếng, buổi tối 100.000 tiếng, làm tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta học ngài ngày đêm 200.000 tiếng Phật hiệu, thì quyết định đắc sanh. Nhất niệm này của chúng ta không tương ưng với Phật A Di Đà, nếu tự mình cho rằng tương ưng, thế thì sai rồi, điều này phải biết. Khi nào tương ưng? Nhất niệm là tất cả thời mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân thể giác xúc, cả thảy không khởi tâm động niệm, không phân biệt không chấp trước, vậy là tương ưng rồi. Điều này khó làm được! Điều này nói thì dễ, khi làm thì rất khó. Thế thì là cảnh giới đại triệt đại ngộ của Thiền tông. Điều này tương ưng với điều đã nói trong Báo Ân Luận.

Trong Báo Ân Luận nói: “Thiền tông phá tham”, chính là tham thiền, tham thiền chân chánh có được tin tức rồi. Thiền là tu định, định đến trình độ nhất định thì được, phá tham là cảnh giới gì? Tạp niệm vọng tưởng bắt đầu đoạn dứt, không còn nữa. “Độc giáo giải ngộ”, đọc kinh, đọc kinh cũng khai ngộ, không phải ngộ nhập, là giải ngộ không phải chứng ngộ, chứng ngộ thì kiến tánh rồi. Giải ngộ này hoàn toàn không sai, không có nói sai, không có thể hội sai, chúng ta thông thường gọi đại ngộ. Chứng ngộ gọi triệt ngộ, đại triệt đại ngộ. Giải ngộ là Bồ Tát, nâng lên thêm một tầng, giải ngộ, giải ngộ là thành Phật rồi. Giống với Lục Tổ không khác, đó là thành Phật rồi, lão Hòa thượng Hải Hiền cũng thành Phật rồi. Đây là tiểu ngộ, đại ngộ, triệt ngộ mà chúng ta nói, giải ngộ, giải ngộ thuộc về đại ngộ, có thể giảng kinh dạy học rồi, học Phật Thích Ca Mâu Ni được rồi. “Nhi chuyên tu Tịnh độ”, chuyên tu Tịnh độ, đối với Tịnh độ thật tin, thật bằng lòng đi. Phát ra là thật nguyện, không phải nguyện giả, không còn chút lưu luyến với thế giới này, vậy thì là chuyên tu Tịnh độ, nếu vẫn còn lưu luyến cái thế giới này, thế thì là chướng ngại. Hoàn toàn hết lưu luyến, triệt để buông bỏ rồi, cho nên chuyên tu Tịnh độ. “Nhi năng nhất niệm Tịnh tín”, phía trước nói nhất tín, thì “dữ Phật trí tương ưng, nhất niệm xưng Phật, nhi đắc vãng sanh giả dã”. Một câu này rất quan trọng. nhất niệm này xưng Phật là vào lúc vãng sanh, nhất niệm sau cùng, họ đương nhiên thành tựu. Nhất niệm này không phải cái niệm tạo ngũ nghịch thập ác lâm chung sám hối đó, nhất niệm đó thông thường Phàm Thánh Đồng Cư độ, nhất niệm này xưng Phật vãng sanh sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, phẩm vị hoàn toàn không giống nhau.

Cho nên học Phật, thì chư vị ghi nhớ, học cái gì? Học nhất niệm, học nhất tâm, nhất niệm, nhất tâm là tự tánh bổn định. Biết tất cả pháp của thế xuất thế gian đều là giả, Phật Pháp cũng không phải thật, Phật pháp nhân duyên sanh, chấp trước Phật pháp là thật, sai rồi. “Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp”, Phật pháp, thế pháp đều đừng để trong tâm. Đặt A Di Đà Phật vào trong tâm, chánh xác, quyết định không có sai lầm, quyết định có thành tựu. Hôm này thời gian đến đây là hết rồi, thì chúng ta học tập đến chỗ này.